kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 03/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.CK1.008

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trên đồ thị độ dịch chuyển – thời gian, độ dốc của đồ thị cho biết

A. độ cao của địa hình mà vật đang đi qua.
B. gia tốc của vật.
C. quãng đường vật đi được.
D. vận tốc của vật.

Câu 2. Một chiếc xe trượt khối lượng 17 kg thu gia tốc $1,53\ \text{m/s}^2$. Hợp lực tác dụng lên vật có độ lớn

A. 170 N **B.** 26 N **C.** 17 N **D.** 0 N

Câu 3. Điện trở tính được 11 Ω với sai số tỉ đối 5%. Sai số tuyệt đối của điện trở bằng

A. $0,55\ \Omega$ **B.** $2,2\ \Omega$ **C.** $5\ \Omega$ **D.** $55\ \Omega$

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Trọng lượng của vật như nhau ở mọi nơi trong vũ trụ.
B. Trọng lượng và khối lượng là hai tên gọi của cùng một đại lượng.
C. Khối lượng của vật giảm đi khi mang lên Mặt Trăng.
D. Khối lượng không đổi khi mang vật đi nơi khác, còn trọng lượng thì đổi theo gia tốc trọng trường.

Câu 5. Một canô chạy với vận tốc 23 km/h so với dòng nước. Nước chảy với vận tốc 3 km/h so với bờ. Khi xuôi dòng, vận tốc của canô so với bờ bằng

A. 26 km/h **B.** 23 km/h **C.** 69 km/h **D.** 20 km/h

Câu 6. Thấy dây nối của bộ nguồn bị tróc vỏ cách điện, cách xử lí đúng là

A. Ngừng dùng dây và thay dây khác.
B. Hạ chùm tia xuống dưới tầm mắt và đeo kính bảo hộ.
C. Đậy nắp lọ cồn và để xa ngọn lửa.
D. Dựng bình vào giá và cố định lại.

Câu 7. Trong bài thực hành tổng hợp hai lực đồng quy, khi xử lí số liệu phải làm gì?

A. Đánh dấu vị trí cân bằng của vòng nhẫn và phương của từng lực.
B. Chỉnh mỗi lực kế về vạch số không ở đúng tư thế sẽ dùng.
C. Đặt mắt vuông góc với mặt số để tránh sai số thị sai.
D. So sánh hợp lực đo được với hợp lực tính theo quy tắc hình bình hành.

Câu 8. Vật ném xiên trong trọng trường đều, vận tốc đầu theo hai trục $u_x = 8$ m/s, $u_y = 14$ m/s. Trục y hướng lên, $g = 10$ m/s^2 bỏ lực cản không khí. Tính thời gian đạt đỉnh quỹ đạo theo giây, làm tròn đến một chữ số thập phân.

A. 140 s **B.** 2, 8 s **C.** 1, 4 s **D.** 0, 7 s

Câu 9. Hiện tượng "vị trí mọc của một ngôi sao đổi dần qua các tháng trong năm" thuộc lĩnh vực nào của Vật lí?

A. Vật lí chất rắn **B.** Cơ học **C.** Vật lí thiên văn **D.** Vật lí lượng tử

Câu 10. Một phòng thí nghiệm thuỷ khí thử một loại tán cản trong dầu thử nghiệm bằng hai tải khác nhau, cùng một tán. Trong dải vận hành, lực cản được mô hình bằng **một trong hai** luật: $F = kAv$ hoặc $F = kAv^2$, với A là diện tích tán, v là tốc độ, k là hệ số chưa biết nhưng **chung** cho mọi tán cùng loại. Tại tốc độ giới hạn gia tốc bằng 0. Tốc độ giới hạn chỉ đo được theo khoảng:

Phép thử	**Khối lượng m (kg)**	**Diện tích A (m²)**	**Tốc độ giới hạn đo được (m/s)**
(1)	1, 4	1, 4	từ 4, 3 đến 5
(2)	3, 2	1, 4	từ 6, 2 đến 7, 1

Sau đó phải chọn **một** bộ dù trong bốn bộ dưới đây để chở một quả nặng thử có khối lượng chưa biết chính xác (khối lượng toàn hệ nằm trong miền ghi ở bảng, lấy giá trị bất lợi nhất):

Bộ dù	**Diện tích A (m²)**	**Khối lượng toàn hệ m (kg)**	**Lực nâng ngang lớn nhất $L_{\max}$ (N)**	**Giới hạn kết cấu m_{kc} (kg)**
P	2, 7	tới 1, 8	70	5, 9
Q	5, 2	tới 1, 8	72	9, 6
R	3, 1	tới 1, 2	17	6, 1
S	2, 3	tới 1, 5	29	3, 2

Ba điều kiện thiết kế: tốc độ chạm đất trong trường hợp **bất lợi nhất** (khối lượng lớn nhất, hệ số k bất lợi nhất trong khoảng còn khả dĩ) không quá $v_{at} = 3, 7$ m/s lực nâng ngang lớn nhất của bộ dù phải chịu được gió ngang $F_{ngang} = 25$ N và khối lượng toàn hệ không vượt giới hạn kết cấu của bộ dù. Lấy $g = 10$ m/s^2. Phải chọn bộ dù nào?

A. Bộ dù S **B.** Bộ dù Q **C.** Bộ dù P **D.** Bộ dù R